

Kinh tế Nga sau khủng hoảng

NGUYỄN VĂN MINH

Khủng hoảng kinh tế, xã hội toàn Nga mà đỉnh cao là cuộc khủng hoảng tài chính tháng 8.1998 đặt nước Nga trước tình trạng phá sản toàn phần. Cái nghịch lý đau đớn nhất, thôi thúc các nhà nghiên cứu tìm lời giải đáp chính là: Nước Nga, một đất nước với một nguồn tài nguyên dồi dào, phong phú và đa dạng, với một nền khoa học phát triển có tiềm năng lớn, đất nước với trình độ dân trí cao, lực lượng lao động lành nghề, bề dày lịch sử oanh liệt, có một vị trí địa lý chiến lược, với một lãnh thổ rộng lớn, nói tóm lại là một đất nước có đủ, thậm chí quá đủ (nếu như so sánh với các nước khác như Nhật bản sau chiến tranh thế giới hai) các điều kiện để phát triển và chiếm lĩnh một vị trí xứng đáng trên trường quốc tế, do đâu suốt thời gian dài chìm đắm trong khủng hoảng trầm trọng?

Liên bang Nga và Việt Nam vốn có tình đoàn kết, hữu nghị và hợp tác sâu rộng trên nhiều lĩnh vực. Chuyến đi thăm Việt Nam vào tháng 3 năm 2001 của tổng thống Nga V. Putin đã đánh dấu một bước phát triển mới mối quan hệ giữa hai nước. Trong xu thế toàn cầu hoá và cạnh tranh quốc tế gay gắt, Nga và Việt Nam khẳng định là "những người bạn đồng hành chiến lược". Những năm gần đây, trải qua một thời kỳ dài khủng hoảng trầm trọng, kinh tế nước Nga đã có những dấu hiệu bình phục. Với bài viết nhỏ này chúng tôi muốn giới thiệu cùng bạn đọc những nét chính, thành công, thất bại cũng như định hướng phát triển trong tương lai của nền kinh tế Nga ngày nay.

Khủng hoảng 1991-1998

Cải cách kinh tế 1990-1991 đề ra bốn nhiệm vụ trọng tâm:

1. Chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường phát triển tự do.
2. Xoá bỏ độc quyền sở hữu nhà nước, công nhận và phát triển sở hữu tư nhân, xây dựng nền kinh tế nhiều thành

phần, đa dạng.

3. Xoá bỏ chế độ quan liêu trong lao động, tạo mẫu hình "người lao động mới" với ý thức, trách nhiệm của người chủ sở hữu.

4. Nâng cao đời sống của nhân dân, ổn định và phát triển kinh tế xã hội.

Thành công và thất bại của cải cách kinh tế ở giai đoạn đầu được thể hiện rõ trong kết quả điều tra do Trung tâm nghiên cứu ý kiến xã hội toàn Nga gọi tắt là VSIOM thực hiện vào năm 1993-1994, với sự tham gia của 200 chuyên viên, bao gồm 60 nhà hoạt động chính trị, 100 thương gia và giám đốc các xí nghiệp tầm cỡ quốc gia, 40 nhà kinh tế học uy tín (xem bảng 1).

Bảng 1. Đánh giá kết quả của cải cách kinh tế - xã hội giai đoạn 1990-1994

Tiêu chí đánh giá	Đạt	Không đạt	Không biết
1. Xoá bỏ cơ chế quản lý cũ	84	14	2
2. Tạo được cơ chế quản lý mới, cơ chế thị trường	2	96	2
3. Bảo đảm môi trường kinh tế tự do	61	36	3
4. Ngăn chặn suy thoái sản xuất	4	94	2
5. Ngăn chặn lạm phát	13	86	1
6. Hạn chế được quá trình suy thoái mức sống của người dân	21	78	1
7. Tạo được môi trường và kêu gọi đầu tư	4	96	0
8. Tạo được hệ thống thuế làm việc có hiệu quả	11	88	1
9. Phát triển thị trường hàng hoá	77	21	2
10. Bảo đảm an ninh, chính trị	12	86	2
11. Tạo được tầng lớp chủ nhân mới trên cơ sở thay đổi quan hệ sản xuất	45	53	2
12. Tạo được động lực thúc đẩy phát triển mối quan hệ sản xuất	10	85	5
13. Giảm tội phạm, tham nhũng	1	98	1

Nguồn: P. Ruivkina, *Drama of changes*, M.: Delo, 2001, p.16

Phân tích dữ liệu trong bảng trên ta thấy có mấy điểm cần lưu ý.

1. Công cuộc cải cách đã xoá bỏ được cơ chế quản lý cũ (84% ý kiến tán thành), nhưng chỉ có 2% cho rằng chính phủ đã tạo được cơ chế thị trường mới hữu hiệu.

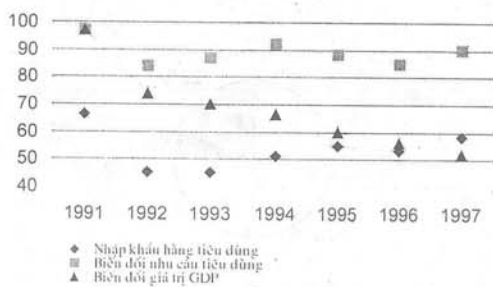
2. 61% ý kiến cho rằng đã tạo được môi trường kinh tế tự do, trong khi đó tình trạng tội phạm và tham nhũng không có chiều hướng thuyên giảm (98% tán thành).

3. 77% những người được hỏi cho rằng đã hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, trong khi đó 94% ý kiến đánh giá chiều hướng suy thoái trầm trọng của nền sản xuất trong nước và đời sống ngày càng đi xuống của đại đa số dân chúng (78%).

Những nghịch lý trên cho thấy kết quả đạt được của công cuộc cải cách kinh tế phải trả một giá quá đắt và có chiều hướng thiên lệch. Để khẳng định lại những kết luận

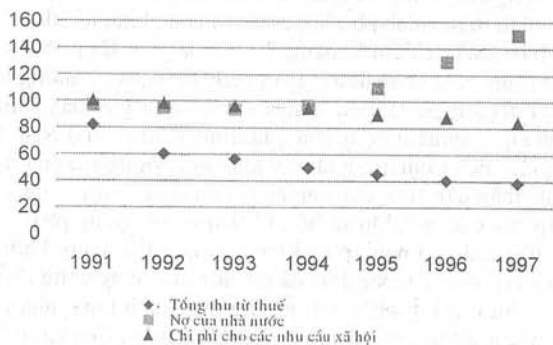
này bạn đọc có thể tham khảo các dữ liệu thống kê những năm 1990-1997 được dẫn dưới đây.

Hình 1. Biến đổi của GDP, nhu cầu tiêu dùng và nhập khẩu so với năm 1990 (%)



Nguồn: Way to XXI century: strategic problems and prospects of the Russian economy. M.: Economy, 1999, p.115

Hình 2. Biến đổi các khoản chi thu của ngân sách nhà nước so với năm 1990 (%)



Nguồn: Way to XXI century: strategic problems and prospects of the Russian economy. M.: Economy, 1999. - p.116

Đến đây ta có thể rút ra một kết luận.

1. So với năm 1990, đến năm 1997 giá trị GDP của Nga giảm sút một cách chóng mặt, trung bình -8.2% mỗi năm. Ngân sách nhà nước thiếu hụt trầm trọng, nợ gia tăng, nhưng nguồn thu nhập chính từ thuế thì lại giảm đáng kể. Cộng thêm vào đó chính sách vay mượn tài chính ngắn hạn lãi suất cao nhằm huy động vốn bù đắp thiếu hụt ngân sách, càng thổi phồng nền tài chính "bong bóng" - dấu hiệu của khủng hoảng nghiêm trọng không thể tránh khỏi.

2. Chi phí của nhà nước cho các nhu cầu xã hội giảm một cách đáng kể, tình trạng nợ lương triền miên và kéo dài đã trở thành hiện tượng quen thuộc ở Nga trong những năm 1991-1998. Cắt giảm ngân sách nhà nước dẫn đến những vấn đề xã hội nghiêm trọng: theo thống kê chính thức tính đến nửa đầu năm 1992 thu nhập bình quân của người dân Nga giảm đột ngột 2-2.5 lần, số lao động có thu nhập dưới mức sống tối thiểu lên đến 33% [3] (theo thống kê không chính thức con số này là 70-75%); nạn thất nghiệp tăng nhanh: 1991 tỷ lệ thất nghiệp là 7%, năm 1993 đã là 10.4% (7.8 triệu người), năm 1994 - 13.7% (10.2 triệu).

3. Sự bất lực của hệ thống quản lý nhà nước dẫn đến tình trạng hỗn loạn trong kinh tế cũng như trong xã hội tạo nên một nét đặc trưng nguy hiểm của xã hội Nga vào những năm 1990-1998 - tội phạm hoá cao độ. Cựu thủ tướng Nga V. Chernuinarzin lúc đương nhiệm đã phải thừa nhận "sự hiện diện của quá trình tội phạm hoá toàn bộ đời sống xã hội". Nhiều nhà hoạt động xã hội, nhà khoa học có uy tín đã lên tiếng cảnh báo về tình trạng bạo động của vấn đề tội phạm gắn liền với tham nhũng trong hệ thống nhà nước. Nói cách khác ở tất cả các cấp có thể nhận thấy tình trạng chính quyền làm lá chắn - những "mái nhà" hợp pháp cho các tổ chức tội phạm, đặc biệt là tội phạm kinh tế. Không ít hiện tượng các ông trùm tội phạm, thậm chí tội phạm hình sự trở thành đại biểu quốc hội, hoặc những nhân vật quan trọng trong hệ thống quản lý nhà nước. Sự hình thành và phát triển nền kinh tế "đen" - chính là vấn đề nhức nhối trong công cuộc cải cách ở Nga. Theo đánh giá của cựu bộ trưởng nội vụ Nga A. Culicop vào thời điểm tháng 6.1997 có trên 40 nghìn xí nghiệp nhà máy ở Nga chịu quyền kiểm soát của giới tội phạm. Còn tỉnh trưởng vùng Donbaz A. Tuleev cho rằng trong ngành than để đưa được sản phẩm đến người tiêu dùng cuối cùng phải trải qua 6 - 7 môi giới trung gian - đại diện của nền kinh tế "đen".

4. Có thể nói rằng khủng hoảng bao trùm lên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, chính trị tại Nga. Người dân mất dần niềm tin vào chính quyền, vào tương lai và đáng sợ nhất là vào chính bản thân mình. Kết quả nghiêm cứu của tiến sĩ y khoa A. Gundarov đã chỉ rõ nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự gia tăng tỷ lệ tử vong trong những năm 1990-1998 - chính là sự suy sụp về tinh thần, đạo đức của người dân, như là hậu quả tất yếu của quá trình cải cách (tử vong vì nghèo khổ 11%, tự tử - 11%, hậu quả của các tệ nạn xã hội - 73%)[4].

5. Khủng hoảng kinh tế, xã hội toàn Nga mà đỉnh cao là cuộc khủng hoảng tài chính tháng 8-1998 đặt nước Nga trước tình trạng phá sản toàn phần. Cái nghịch lý đau đớn nhất, thôi thúc các nhà nghiên cứu tìm lời giải đáp chính là: Nước Nga, một đất nước với một nguồn tài nguyên dồi dào, phong phú và đa dạng, với một nền khoa học phát triển có tiềm năng lớn, đất nước với trình độ dân trí cao, lực lượng lao động lành nghề, bề dày lịch sử oanh liệt, có một vị trí địa lý chiến lược, với một lãnh thổ rộng lớn, nói tóm lại là một đất nước có đủ, thậm chí quá đủ (nếu như so sánh với các nước khác như Nhật bản sau chiến tranh thế giới hai) các điều kiện để phát triển và chiếm lĩnh một vị trí xứng đáng trên trường quốc tế, do đâu suốt thời gian dài chìm đắm trong khủng hoảng trầm trọng?

Nguyên nhân thất bại

Do khuôn khổ hạn hẹp của bài viết, để trả lời câu hỏi này chúng tôi xin dừng lại ở một số nguyên nhân chính sau.

1. Logic cơ bản của chương trình cải cách kinh tế ở Nga được xây dựng theo mô hình hướng của mô hình Washington (The Washington consensus) thường được nhắc đến với tên gọi "liệu pháp sốc". Hai nhiệm vụ chính của liệu pháp này là: đẩy nhanh tư hữu hoá và tự do giá cả thị trường trong thời gian ngắn. Tư hữu hoá nhanh với mục đích tạo được những chủ tư hữu làm việc có hiệu quả. Xoá bỏ hoàn toàn chế độ trợ cấp nhà nước với mục đích tự do giá, thiếu hụt ngân sách sẽ được bù đắp bằng việc cắt giảm đột ngột (sốc) chi phí

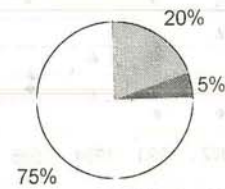
nhà nước, cương quyết không phát hành tiền để chống lạm phát, đồng thời hạn chế tối đa sự điều tiết của nhà nước đối với nền kinh tế. Đó là nội dung cơ bản của "liệu pháp sốc". Không bàn đến tính hay, dở của liệu pháp này, chỉ xin lưu ý một điểm: đơn thuốc trên được soạn thảo để chữa trị căn bệnh của nền kinh tế đã là thị trường, áp dụng một cách máy móc cho nền kinh tế đang ở giai đoạn đầu của sự chuyển đổi sang kinh tế thị trường là một bước đi mạo hiểm. Và thực tế đã chứng minh chương trình cải cách kinh tế Nga thiếu hẳn cơ sở lý luận cũng như tính chiến lược, không phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện thực tại của đất nước, hoàn toàn mang tính nhất thời và cơ hội.

2. Tư hữu hoá nhưng không tạo ra được những chủ tư hữu thật sự làm việc có hiệu quả. Do phạm sai lầm trong định hướng, với mục đích cổ tạo ra những chủ sở hữu tư nhân lớn - đủ mạnh để đầu tư và thúc đẩy tự do hoá thị trường đã dẫn đến một kết cục: sở hữu của nhà nước được chia nhỏ cho một nhóm người, tạo nên một giới kinh tế thượng lưu bao gồm các nhà tài phiệt và các ông trùm kinh tế "đen". Có thể nhận thấy rõ điều này khi phân tích dữ liệu về thu nhập và tích lũy xã hội. Theo đó 5% dân số thuộc tầng lớp giàu và rất giàu chiếm 73% tích lũy toàn xã hội và 80% ngoại tệ lưu hành dưới dạng tiền mặt. Chênh lệch trong thu nhập giữa tầng lớp giàu - nghèo có lúc lên đến hàng nghìn lần (1.360 lần theo số liệu năm 1997). Việc hoá giá các tài sản, quốc gia, tạo quá trình phá sản ảo để giảm giá thành các nhà máy, tổ hợp kinh tế nhà nước, cộng thêm vào đó là sự thiếu hụt ngân sách đòi hỏi chính phủ phải tìm nguồn thu nhập mới trong đó có cả việc bán rẻ tài sản quốc gia, đó là chưa kể đến các biện pháp mang tính tội phạm đã làm quá trình tư hữu hoá ở Nga sai lệch hoàn toàn mục đích ban đầu. (Có thể đưa ra một số ví dụ về việc đánh giá sai lệch tài sản quốc gia với mục đích đầu cơ tài chính: tập đoàn độc quyền quản lý toàn bộ nền điện lực Nga ROS "UES of Russia" trị giá 5,7 tỷ rúp (khoảng 200 triệu Mỹ kim); nhà độc quyền khí đốt ROS "Gazprom" - khoảng 300 tỷ rúp (tương đương 12 tỷ USD, trong khi giá của công ty Mỹ tương đương "Chevron Corp." là 123 tỷ); ngân hàng tín dụng "Sberbank" với hàng nghìn chi nhánh trên khắp nước Nga được đánh giá bằng 230 triệu Mỹ kim, trong khi chi phí của ngân hàng đầu tư xây dựng trụ sở chính tại đường 60 năm cách mạng tháng 10 tại Matxcơva đã vượt quá con số 300 triệu USD (!!!)[5].

Phân tích của viện sĩ D. S. Lvov đã chỉ ra một sự thật đáng buồn hơn nữa của hậu quả tư hữu ở Nga. Như đã biết thu nhập của bất kỳ hoạt động kinh tế nào đều là kết quả của việc sử dụng tư liệu sản xuất ở ba dạng chính: sức lao động, vốn tư bản và đất đai (tài nguyên thiên nhiên) - nói chính xác hơn là lợi tức từ việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Khác biệt với nhiều nước khác, ở Nga phần thu nhập có được nhờ sử dụng tài nguyên thiên nhiên chiếm không ít hơn 75% tổng thu nhập chung. Cấu trúc nguồn thu nhập của nền kinh tế trên cơ sở sử dụng ba yếu tố chính của tư liệu sản xuất được trình bày trên hình 3. Theo đánh giá của các nhà kinh tế Nga, hàng năm lợi tức từ việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên lên đến 40-60 tỷ USD. Số tiền này nằm ngoài hệ thống hạch toán quốc gia, nhưng về thực chất lại quay vòng trong nền kinh tế hoặc được chuyển ra nước ngoài (theo thống kê không chính thức, từ những năm đầu của cải

cách; hàng tháng Nga tuần ra nước ngoài khoảng 2-2,5 tỷ USD, tổng cộng số tiền "chảy máu" lên tới 150-200 tỷ USD (1997)) [6].

Hình 3. Cấu trúc nguồn thu nhập của nền kinh tế trên cơ sở sử dụng tư liệu sản xuất [7].



■ Vốn tư bản ■ Lao động ■ Lợi tức sử dụng tài nguyên

Chính lượng tiền lớn, không kiểm soát được này đã tạo nên nền kinh tế "đen" thúc đẩy tội phạm và tham nhũng phát triển. Điều đáng lưu ý là quá trình tư hữu hoá đã đưa đến kết cục: toàn bộ số lợi tức từ sử dụng tài nguyên thiên nhiên Nga tập trung trong tay các nhà tài phiệt, các tập đoàn tài chính thân chính phủ hoặc các tổ chức kinh tế "đen" - lực lượng này chiếm khoảng 7-10% dân số đất nước. Vô hình trung 90% nhân dân Nga bị cướp mất quyền hưởng lợi tức từ sử dụng tài nguyên, vốn là sở hữu quốc gia. Đây chính là hậu quả nghiêm trọng của quá trình tư hữu hoá ở Nga, là lời giải thích trình trạng khủng hoảng, đói nghèo của đại đa số nhân dân Nga, cũng như sự phân tầng rõ rệt trong thu nhập của các tầng lớp xã hội. Ở tầm vi mô, trong phạm vi các nhà máy, xí nghiệp quá trình tư hữu hoá cũng không mang lại kết quả mong đợi - đã tạo nên một dạng sở hữu hỗn hợp, nhiều thành phần với những mục đích khác nhau - thiếu hẳn sự đồng bộ và thống nhất trong hoạt động kinh tế.

3. Tự do hoá nền kinh tế nhưng không tạo được cơ chế quản lý hiệu quả. Xuất phát từ mục đích sớm hình thành nền kinh tế thị trường phát triển tự do, chính phủ lúc đầu nới lỏng sự quản lý của nhà nước, sau đó để tuột mất sự quản lý này, tạo nên tình trạng hỗn loạn "mạnh ai nấy đi" của các chủ thể kinh tế ở hầu hết các cấp quản lý. Với một đất nước có lãnh thổ rộng lớn, cộng đồng gồm nhiều dân tộc khác nhau, trình trạng thiếu kiểm soát và thiếu đồng bộ trong quản lý nhà nước càng tăng thêm tốc độ của cuộc khủng hoảng.

4. Chính sách tài chính - tiền tệ trong giai đoạn cải cách tuy có đạt được những thành tựu đáng kể trong công cuộc chống lạm phát, nhưng ngược lại không thu hút vốn đầu tư vào sản xuất, mà lại tạo nên thị trường tài chính "bong bóng" thông qua chính sách vay ngắn hạn lãi suất cao. Tất cả tạo tiền đề cho cuộc khủng hoảng tài chính tháng 8-1998.

Khởi sắc của nền kinh tế sau khủng hoảng

Năm 1999, lần đầu tiên sau gần 10 năm kinh tế Nga có dấu hiệu tăng trưởng. Các ngành kinh tế chiến lược như: công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông vận tải và buôn bán lẻ đều đạt giá trị tăng trưởng so với năm trước trên 8%, đáng chú ý sản phẩm công nghiệp tăng hơn 9%. Thực vốn đầu tư vào sản xuất tăng lên rõ rệt, tình trạng thiếu khả

năng thanh toán của các cơ sở kinh tế thuyền giảm đáng kể, nguồn thu ngân sách nhà nước tăng. Điều đáng lưu ý là lần đầu tiên trong lịch sử nước Nga mới, năm 2000 bội thu ngân sách nhà nước. Đời sống của đại đa số dân chúng được cải thiện một bước. Đánh giá thành tựu kinh tế xã hội năm 2001, tổng thống Nga V. Putin trong bài diễn văn trước Hội đồng quốc gia ngày 18.04.2002 đã khẳng định: Chính phủ đã tiến một bước quan trọng khi đưa được mức lương hưu trung bình lên cao hơn mức sống tối thiểu; tạo được việc làm cho 700 nghìn người; thu nhập thực tế của người dân tăng 6% so với năm trước. Và điều quan trọng nhất là người dân đã có cái nhìn tin tưởng hơn vào tương lai.

Do đâu mà kinh tế nước Nga những năm gần đây đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ đến như vậy? Đó là kết quả của một hoạch định chiến lược mang tính lâu dài, hay chỉ là sự bộc phát nhất thời? Liệu nước Nga có đủ nghị lực và sức mạnh để phục hồi nền kinh tế, giữ vững tốc độ phát triển cao 6-7% hàng năm tạo dựng một "kỳ diệu" mới trong thế kỷ XXI không?

Để làm rõ vấn đề này trước hết chúng ta thử tìm hiểu những nhân tố chính đứng đằng sau quá trình tăng trưởng trên.

1. Khi nói đến sự gia tăng thu nhập thực tế của người dân cần lưu ý một vấn đề quan trọng, chính nhân dân Nga là người phải gánh chịu hậu quả nặng nề nhất của khủng hoảng tài chính. Thu nhập thực tế của đại đa số người dân giảm xuống 40% so với thời gian đầu năm 1997, cũng nên nói thêm rằng mức thu nhập năm 1997 so với năm 1990 đã nhỏ hơn 2 lần. Do vậy dù có tăng 6% hay 10% trên năm thì thu nhập của người dân vẫn còn rất thấp.

2. Một trong những động lực chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế chính là quá trình phá giá đột ngột đồng rúp, kéo theo việc nhập khẩu và buôn bán đại đa số hàng nhập khẩu không có lời. Nói cách khác, sự phá giá của đồng rúp đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất hàng hoá trong nước phát triển mạnh. Nhưng chính phủ đã không sử dụng hết lợi thế của quá trình này, cụ thể là chính sách tiền tệ của nhà nước không có gì thay đổi, vẫn ưu tiên hàng đầu cho hệ thống ngân hàng chứ chưa tạo được cơ chế gọi vốn đầu tư vào nhà máy, xí nghiệp trực tiếp sản xuất; vẫn giữ nguyên các hạn chế trong lưu chuyển tiền tệ; không thay đổi tỉ lệ phần trăm cho doanh nghiệp vay lãi... Kết quả của các chính sách này đã hướng phần lớn ưu thế của quá trình phá giá đồng rúp nhằm tăng thu nhập của hệ thống ngân hàng và các tổ chức môi giới chứ không được sử dụng để thúc đẩy tăng trưởng sản xuất.

3. Một trong những yếu tố đóng vai trò không kém phần quan trọng trong sự tăng trưởng hiện nay, đó là việc tận dụng khả năng sản xuất còn dư thừa trong công nghiệp khai thác – chế biến, lâu nay vẫn "ngủ quên" do quá trình suy thoái triền miên. Nhưng để duy trì sự phát triển ổn định của yếu tố này cần phải có vốn đầu tư đáng kể, cái mà nền kinh tế Nga luôn luôn thiếu.

4. Một trong những yếu tố bảo đảm sự ổn định của đồng rúp sau khủng hoảng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đó chính là việc áp dụng chính sách bất buộc các nhà xuất khẩu bán phần lớn ngoại tệ thu được (75%) cho Ngân hàng trung ương. Thay đổi chính sách này sẽ dẫn đến những hậu quả tài chính – kinh tế bất ổn định.

5. Cuối cùng yếu tố dường như quan trọng nhất – bảo đảm tốc độ tăng trưởng trong những năm qua đó chính là những thuận lợi trên thị trường nguyên liệu thế giới. Chính thuận lợi này đã tạo ra cho chính phủ có thêm nguồn thu nhập đáng kể, đủ để trang trải những nhu cầu trước mắt và đầu tư phát triển sản xuất.

Kết quả hoạt động kinh tế 6 tháng đầu năm 2002: GDP tăng 3,8% so với 2001, trong đó sản phẩm công nghiệp tăng 3,2%. Theo dự kiến của Bộ kinh tế và phát triển đến cuối năm 2002 các chỉ tiêu phát triển của Nga là: nông nghiệp tăng 3%, buôn bán lẻ tăng 7%, dịch vụ - 2%, đầu tư vào vốn cơ bản tăng 4,5% và mức độ lạm phát 14%. Có thể nhận thấy tốc độ phát triển của nền kinh tế Nga chậm dần. Phải chăng chính phủ Nga đã để tuột mất thời cơ khôi phục nền kinh tế với tốc độ phát triển nhanh? Tổng thống V. Putin đã kêu gọi chính phủ có những biện pháp hữu hiệu để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, bởi nếu không có những bước nhảy vọt, nước Nga sẽ không bao giờ có thể đuổi kịp các nước phát triển.

Nhìn lại quá trình khủng hoảng kinh tế 1990-1998 và giai đoạn bước đầu ổn định và phát triển 1999-2002 chúng ta có thể đi đến kết luận, nước Nga với những tiềm năng về sức người, sức của dồi dào có đầy đủ khả năng để bứt lên phát triển ổn định ở tốc độ cao. Vấn đề mấu chốt chính là chiến lược cải cách kinh tế của chính phủ. Với phương pháp cải cách kinh tế như hiện nay, khi chính phủ vẫn giữ vững định hướng tự do hoá thị trường, hạn chế đến tối thiểu mức điều tiết của nhà nước với nền kinh tế, thực hiện chính sách tiền tệ với mục tiêu hàng đầu là trả nợ nước ngoài (trả nợ nước ngoài lên đến đỉnh điểm vào năm 2003 là 17,2 tỷ USD), chứ không phải là đầu tư phát triển sản xuất... nước Nga khó có thể giữ được tốc độ phát triển 3-4% mỗi năm.

Có một điều đáng lưu ý và cũng rất đáng buồn đó là sự tách biệt hoàn toàn giữa giới kinh tế học đứng đầu là phân ngành kinh tế thuộc Viện hàn lâm khoa học Nga và các nhà cải cách trẻ tuổi của chính phủ. Nhà khoa học không nên và không có ý định tham gia vào các quyết định của chính phủ, nhưng có thể đóng vai trò người thẩm định, đánh giá, soạn thảo các đường lối sách lược, hoặc cố vấn cho bộ máy nhà nước. Sự lạnh nhạt trong quan hệ giữa Viện hàn lâm và giới lãnh đạo chính quyền, đứng đầu là Bộ kinh tế và phát triển là một ví dụ tiêu biểu cho hiện tượng thiếu hợp tác và thống nhất các nguồn lực xã hội, điều mà nước Nga lúc này cần hơn bao giờ hết.

Nước Nga trong thế kỷ XXI

Sau 10 năm chìm đắm trong khủng hoảng, nước Nga đã nhận ra một sự thật rõ ràng. Thế giới đã đổi thay rất nhiều - thời kỳ chiến tranh lạnh đã kết thúc, các quan hệ quốc tế không còn mang tính chất đối đầu, thay vào là sự hợp tác trong môi trường cạnh tranh gay gắt. Cạnh tranh trên tất cả mọi lĩnh vực: thị trường tiêu thụ, thu hút đầu tư, mức ảnh hưởng kinh tế và chính trị... Những yếu tố để tăng sức cạnh tranh của một đất nước bao gồm: cơ chế thu thuế; sự bảo đảm an ninh; bảo đảm quyền sở hữu; môi trường đầu tư, kinh doanh lành mạnh, hiệu quả; hệ thống luật pháp mạch lạc, chặt chẽ...

Cạnh tranh ngày nay mang tính toàn cầu và rất quyết liệt, đúng như tổng thống V. Putin nhận định: "Trong thế giới hiện đại không có ai muốn đối nghịch với chúng ta

(nước Nga), bởi điều đó hoàn toàn không có lợi, nhưng cũng không ai mong đợi sự có mặt của chúng ta, và càng không có ai tự nguyện giúp đỡ. Để có được một chỗ đứng xứng đáng trên trường quốc tế chúng ta phải tự đấu tranh giành lấy bằng chính sức mạnh của mình" [8]. Chính vì vậy, để tăng cường sức cạnh tranh, nhà nước Nga đã đề ra những biện pháp cấp thiết sau:

1. Cải cách mô hình và cơ chế hoạt động của bộ máy hành pháp. Trên thực tế, tuy hầu hết các nhà máy, xí nghiệp đều đã tư nhân hoá, song các bộ máy quản lý vẫn làm việc theo quán tính của cơ chế kế hoạch hoá tập trung cũ. Nhà nước cần phải có các biện pháp hữu hiệu để cải cách tình trạng này, tạo điều kiện cho phát triển tự do kinh tế nhiều thành phần, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý sở hữu nhà nước.

2. Nhanh chóng hình thành cơ chế thi hành có hiệu quả các quyết định nhà nước, tránh tình trạng chông chéo hoặc đan chéo vào nhau trong quản lý.

3. Thu hẹp, chỉnh đốn bộ máy hành chính, xoá bỏ những ban chức năng, ngành thậm chí bộ không cần thiết.

4. Cương quyết đấu tranh chống tham nhũng, nói đúng hơn là chống cơ chế tạo ra tham nhũng.

5. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiến hành cải cách đồng bộ toà án, viện kiểm soát, ban thanh tra Liên bang nhằm xây dựng một nhà nước pháp quyền, dân chủ.

6. Tiếp tục cải cách hệ thống thuế theo chiều hướng thúc đẩy phát triển kinh doanh, tạo điều kiện công khai hoá nhu nhập công dân.

7. Đẩy mạnh công cuộc chống tội phạm, chống mafia của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tăng cường hiệu quả làm việc của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

8. Củng cố bộ máy chính quyền chiều dọc, tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa trung ương, địa phương dựa trên cơ sở phân công trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn rõ ràng.

9. Coi trọng vai trò phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế này phát triển tốt.

10. Cải cách các công ty độc quyền nhằm tạo động lực để phát triển kinh tế. Nhưng cải cách phải tuân thủ tiêu chí bất dịch - quyền lợi thiết thực của người dân, của địa phương và nhà nước không bị thiệt thòi, tránh tình trạng kết cục bị thâm như quá trình tư hữu hoá.

11. Cải cách hệ thống tiền tệ - ngân hàng, tạo cơ chế thuận lợi thu hút vốn đầu tư vào sản xuất.

12. Sử dụng và phát triển tiềm năng khoa học, kỹ thuật của đất nước. Chính phủ phải coi trọng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ là một trong những nhiệm vụ mấu chốt, là lợi thế cần phát huy của Nga trước các nước đang phát triển.

13. Nâng cao đời sống nhân dân, cải cách chế độ bảo hiểm xã hội, y tế cũng như giáo dục.

Trên đây là những biện pháp cần làm ngay do Trung tâm hoạch định chiến lược thuộc Bộ kinh tế và phát triển đề xuất, để nước Nga có thể giữ được tốc độ phát triển ổn định như hiện nay 3-4%.

Bên cạnh đó, có nhiều nhà khoa học uy tín, tên tuổi như V.L. Macarov, V.I. Marevski, N.P. Petrakov, D.S. Lvov cho rằng Nga có thừa khả năng để đạt mức tăng trưởng cao

hơn 5% mỗi năm kể từ sau năm 2004-2010, sau 2010 tăng trưởng GDP sẽ đạt mức độ ổn định 4-4,5% mỗi năm. Những biện pháp cải cách chính mà họ nêu ra là:

1. Nhà nước cần cải cách hệ thống quản lý, bảo đảm sự công bằng xã hội trong phân bổ thu nhập theo đúng chức năng: người lao động - được hưởng mức lương xứng đáng; nhà doanh nghiệp - hưởng thu nhập từ các hoạt động kinh doanh; còn lợi tức từ sử dụng tài nguyên thiên nhiên - thuộc quyền sở hữu toàn dân.

2. Thay đổi căn bản về nguyên tắc thu thuế. Xoá bỏ thuế giá trị gia tăng và các loại thuế đánh trực tiếp vào nguồn thu nhập của người lao động, chuyển trọng tâm thuế sang thuế lợi tức. Và nếu như nhà nước chuyển được toàn bộ lợi tức từ sử dụng tài nguyên trên vào ngân sách, lúc đó mới có thể thực sự hạ thấp được chi phí sản xuất, tăng được sức cạnh tranh của sản phẩm nội địa, lấy lại ưu thế trên thị trường.

3. Cải cách hệ thống tài chính - tín dụng. Thay vì lấy đồng đô la Mỹ làm chuẩn cho tích lũy tài chính của Ngân hàng trung ương, các tác giả của mô hình mới đề nghị sử dụng tài nguyên thiên nhiên của Nga làm chỗ dựa cho đồng rúp, đồng thời kêu gọi hình thành ngân sách nhà nước ở hai cấp độ: ngân sách chi tiêu và ngân sách phát triển. Nguồn thu của ngân sách chi tiêu là thuế, lợi nhuận doanh nghiệp, lợi nhuận từ các hoạt động kinh tế đối ngoại, lợi tức sử dụng tài nguyên địa phương. Nguồn gốc tài chính của ngân sách phát triển là lợi tức từ việc sử dụng các nguồn tài nguyên đặc biệt, những thu nhập phát sinh do điều kiện khách quan thuận lợi và các nguồn thu nhập khác từ những hoạt động của Ngân hàng trung ương. Việc tạo cơ chế hai ngân sách sẽ là nền tảng bảo đảm cho sự phát triển kinh tế ổn định và độc lập.

Trên đây chúng tôi xin điểm qua mấy nét về nền kinh tế nước Nga hiện đại. Cải cách kinh tế xã hội là một quá trình hết sức phức tạp. Liệu nước Nga, nói đúng hơn là nhân dân Nga có đủ nghị lực để đoàn kết, thống nhất, đồng lòng, đồng sức đưa nước Nga trở lại vị trí vốn dĩ của mình - một trong những cường quốc trên thế giới được hay không? Câu hỏi đó vẫn chưa có lời giải đáp.

Những bước đi cương quyết trong đối nội, mềm dẻo và hiệu quả trong đối ngoại của tổng thống Nga trẻ tuổi V. Putin trong thời gian vừa qua đã đem lại cho chúng ta cũng như nhân dân Nga niềm tin, dấu chưa trọn vẹn, vào ngày mai. Có lẽ cái mà nước Nga cần nhất lúc này chính là một chính quyền thực mạnh được sự ủng hộ của toàn dân ■

Tài liệu tham khảo

1. Way to XXI century: strategic problems and prospects of the Russian economy. M.: Economy, 1999. - p.115
2. P. Ruivkina, *Drama of changes*, M.: Delo, 2001. - p.16
3. Standard of living of the population of Russia. Goskomstat of the Russian Federation. M.: 1996, - p.6
4. I.Gundorov, *Demographic accident in Russia: the reasons, mechanisms, ways of overcoming*, M.: URCC, 2001
5. Fedorenko N. Russia, *Lessons of the past and faces of the future*, M.: Economy, - 2001. p. 69
6. Petrakov N.J., *Russian roulette: an economic experiment by 150 million lives*. M.: Economy, - 1998. p.275
7. D.S. Lvov, *Economy of development*. M.: URCC, 2001
8. The message of the president of the Russian Federation of V.Putin to federal assembly 18.04.2002.